

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v: “Ly hôn giữa
ông Th và bà H.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty; ông Cầm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978; trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H; sinh năm 1979; trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/5/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là bà Phạm Thị H kết hôn vào ngày 22/12/1999, đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Th yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông Th trình bày, ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2010, hiện cháu đang sống với ông. Ông Th có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th xác định không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không làm việc được với bà H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th cho ông Th và bà H ly hôn. Giao con chung cho ông Th nuôi, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xác định quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn Th có đơn xin ly hôn với bà Phạm Thị H, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3]. Áp dụng luật nội dung: Quan hệ Hôn nhân và Gia đình được xác lập năm 1999 nhưng có nội dung phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên áp dụng luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Nguyễn Văn Th và Phạm Thị H kết hôn vào ngày 22/12/1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Th được ly hôn với bà H.

[5]. Về con chung: Nguyên vọng của ông Th được nuôi cháu Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2010 và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là yêu cầu tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng, do vậy cần giao cháu Ng cho ông Th nuôi, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Ông Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị H.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2010 cho ông Th nuôi, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thay đổi người nuôi con, quyền thăm nom con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016822 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố B.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. B;
- UBND xã Đam B'ri, TP. B, Tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

